

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 372/2021/DS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 654/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 198/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 876/35/8 đường C, phường 5, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Lê Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: 61/1 ấp N, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 28A đường N, phường 5, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 11/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ngày 02/4/2019 ông Lê Đ có mượn của ông số tiền 60.000.000 đồng, mượn không có lãi suất, mượn không có thời hạn, khi nào cần thì thông báo lấy lại, nhưng đến khi ông cần tiền yêu cầu ông Đ trả lại thì ông Đ không trả. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu ông Đ có trách nhiệm trả cho ông số tiền 60.000.000

đồng, không yêu cầu tính lãi suất, không yêu cầu vợ ông Đ trả, chỉ yêu cầu cá nhân ông Đ trả tiền.

Tại bản tự khai ngày 29/4/2021 và biên bản hòa giải ngày 29/4/2021 bị đơn ông Lê Đ trình bày:

Ngày 02/4/2019 ông có vay của ông Lê Văn T số tiền 60.000.000 đồng, ông trả lãi mỗi tháng 1.800.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng khi nào ông T cần lấy lại thì báo trước vài tháng, do làm ăn thất bại ông đã ngưng trả tiền lãi cho ông T khoảng 01 năm nay. Nay ông đồng ý trả cho ông T số tiền 60.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ông đồng ý cá nhân ông sẽ trả tiền cho ông T.

Tại bản tự khai ngày 09/01/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị T trình bày:

Chồng của bà là ông Lê Văn T có cho ông Lê Đ vay số tiền 60.000.000 đồng, số tiền này chồng bà đi làm mà có, bà đồng ý yêu cầu của chồng về việc yêu cầu ông Đ trả cho chồng bà số tiền 60.000.000 đồng. Bà không có yêu cầu gì trong vụ án này, mọi việc để chồng bà toàn quyền quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Đ vắng mặt. Phía nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa ông Lê Văn T và ông Lê Đ là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại huyện Hóc Môn, căn cứ vào khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Lê Văn T yêu cầu ông Lê Đ có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, không yêu cầu vợ của ông Đ trả, chỉ yêu cầu cá nhân ông Đ trả tiền.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 02/4/2019 ông Đ có vay của ông T số tiền 60.000.000 đồng, không T lãi suất, không có thời hạn, sau đó ông T yêu cầu ông Đ trả tiền nhưng ông Đ không trả. Ông Đ cũng thừa nhận việc có vay số tiền 60.000.000 đồng của ông T và đồng ý trả cho ông T số tiền 60.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, ông đồng ý cá nhân ông sẽ trả tiền cho ông T. Do đó, ông T yêu cầu ông Đ có trách nhiệm trả

cho ông T số tiền 60.000.000 đồng tiền gốc là có cơ sở chấp nhận. Ông T không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của bà Trịnh Thị T: Bà T đồng ý với yêu cầu của ông Lê Văn T về việc ông Đ trả cho ông T số tiền 60.000.000 đồng. Bà không có yêu cầu gì trong vụ án này, mọi việc để ông T toàn quyền quyết định. Ý kiến này phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn nên chấp nhận.

Do đó, căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn T nên bị đơn ông Lê Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ông Lê Đ có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn T số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Đ phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0077127 ngày 06/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng